

VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH ASEM: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

PGS. TS. NGUYỄN QUANG THUẤN

Viện Nghiên cứu Châu Âu

ASEM (Asia - Europe meeting) là diễn đàn hợp tác liên khu vực Á - Âu được bắt đầu từ hội nghị thượng đỉnh Bangkok, Thái Lan, tháng 3 năm 1996. Cho đến nay ASEM đã có hơn 8 năm tồn tại và phát triển, đã diễn ra 5 hội nghị thượng đỉnh và hội nghị thượng đỉnh lần thứ V đã được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 10/2004. Trong quá trình phát triển, ASEM đã thúc đẩy quan hệ đối tác Á - Âu ngày càng chặt chẽ hơn trên các phương diện, thúc đẩy đối thoại chính trị, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai khu vực, thúc đẩy hợp tác kinh tế và hợp tác trên các lĩnh vực khác. Bài viết này đề cập tới vai trò của ASEM trong việc thúc đẩy hợp tác kinh tế- thương mại Á - Âu, những cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

I. Tiến trình ASEM trong việc thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại Á - Âu

Sự phát triển với tốc độ cao và ổn định của khu vực châu Á đầu những năm 1990 đã thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của các nước lớn. Sau thời gian dài bận rộn với những vấn đề liên kết trong nội Khối,

ngày 14-7-1994, EU đã công bố Chiến lược Mới đối với châu Á như là một tổng thể các biện pháp trong chính sách của mình đối với khu vực và cũng là định hướng cho chính sách của các nước thành viên. Mục tiêu chủ yếu của chiến lược này là tăng cường sự hiện diện của EU ở châu Á về mọi mặt chính trị cũng như kinh tế. Trong bối cảnh đó, chuyến thăm Pari (tháng 10-1994) của Thủ tướng Singapore Go Choc Tong và việc đưa ra sáng kiến về sự cần thiết tổ chức các cuộc gặp cấp cao giữa hai châu lục Á - Âu để tăng cường sự hiểu biết và thúc đẩy hợp tác đã được lãnh đạo hai châu lục hưởng ứng tích cực. Sau gần 2 năm chuẩn bị, Hội nghị cấp cao Á - Âu (ASEM) đầu tiên đã được tổ chức tại Bangkok ngày 1-2/3/1996 với sự tham dự của các vị đứng đầu nhà nước và chính phủ của 10 nước châu Á, 15 nước châu Âu và Chủ tịch Uỷ ban Châu Âu. Đặc trưng nổi bật của ASEM là diễn đàn đối thoại phi cam kết, do vậy các hoạt động của ASEM không thể chế hoá, giữa các bên hợp tác không phải cam kết thông qua các hiệp

định mà được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đồng thời ASEM cũng khuyến khích hoạt động của các diễn đàn khác. Mục đích ban đầu của ASEM là nâng diễn đàn Á - Âu lên cấp đối thoại chính trị cao nhất, qua đó tạo khung chính trị để phát triển, tăng cường hợp tác giữa hai bên và xem xét các khả năng hợp tác trong tương lai. Từ khi ra đời đến nay, ASEM đã tạo ra nhiều cơ hội để thúc đẩy quan hệ hợp tác Á - Âu theo các lĩnh vực khác nhau trên 3 trụ cột chính là chính trị - an ninh, kinh tế và văn hoá - xã hội. Thông qua các cuộc đối thoại đã làm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai châu lục, trên cơ sở đó thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác của cả hai phía. Trong thời gian vừa qua, hợp tác ASEM đã tập trung giải quyết những vấn đề nảy sinh trên toàn cầu và khu vực như chống khủng bố quốc tế, trợ giúp các nước châu Á trong khủng hoảng tài chính cuối những năm 90, vấn đề hoà bình trên bán đảo Triều Tiên, chống tội phạm quốc tế, vấn đề môi trường v.v... Đặc biệt, thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại là một trong những mục tiêu và trụ cột chính của tiến trình ASEM. Ngay từ hội nghị thượng đỉnh đầu tiên ở Bangkok, vấn đề thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa hai châu lục đã được khẳng định là nhiệm vụ quan trọng, là mục tiêu ưu tiên của tiến trình ASEM nhằm khai thác tiềm năng hợp tác kinh tế giữa hai khu vực. Hội nghị đã nhận định, còn nhiều tiềm

năng có thể khai thác để tăng cường hơn nữa quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai khu vực, đồng thời Hội nghị cũng khẳng định quyết tâm thúc đẩy buôn bán hai chiều và các luồng vốn đầu tư giữa châu Á và châu Âu. Hội nghị cũng nhất trí tiến hành những biện pháp tự do hoá và tạo điều kiện thuận lợi liên quan tới việc đơn giản hoá và cải tiến các thủ tục hải quan, tiêu chuẩn hoá, giảm bớt các hàng rào thương mại để thúc đẩy trao đổi thương mại giữa hai bên, thúc đẩy đầu tư của châu Âu vào châu Á và khuyến khích đầu tư của châu Á vào châu Âu, khuyến khích các doanh nghiệp hai phía tăng cường hợp tác, thúc đẩy trao đổi thương mại và đầu tư. Tại Hội nghị ASEM I các nhà lãnh đạo châu Á và châu Âu đã đề xướng thành lập Diễn đàn doanh nghiệp Á - Âu, Chương trình hành động Thúc đẩy đầu tư (IPAP) và Chương trình hành động Thuận lợi hoá thương mại (TFAP). Cả hai chương trình này đã được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh ASEM II, tổ chức ở London năm 1998. Việc thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại Á - Âu còn được thông qua tại các Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế và Tài chính giữa hai châu lục hàng năm. Đây là diễn đàn rất quan trọng nhằm xem xét, đánh giá thực trạng quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai châu lục và đưa ra những sáng kiến, ý tưởng để thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa hai phía. ASEM còn đặc biệt khuyến khích hợp tác giữa các doanh

ng nghiệp thuộc cả nhà nước và tư nhân của hai châu lục, tăng cường các cuộc tiếp xúc giữa Á và Âu để tìm kiếm những cơ hội hợp tác. Thông qua việc tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Á - Âu để tăng cường hiểu biết thông tin về đối tác, khuyến khích các cuộc đối thoại giữa các nhà lãnh đạo của hai châu lục với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong việc phát triển quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp của châu Á và châu Âu. Cho đến nay, ASEM đã tổ chức được 6 Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế và nhiều diễn đàn doanh nghiệp Á-Âu. Trong quá trình hợp tác trên, những ưu tiên trong lĩnh vực hợp tác kinh tế được khẳng định là: Hỗ trợ thúc đẩy các nỗ lực tăng cường hệ thống thương mại mở đa phương theo nguyên tắc của WTO; Thúc đẩy thương mại và đầu tư Á - Âu; Tạo môi trường thuận lợi cho đối thoại và hợp tác giữa doanh nghiệp của hai khu vực; Đề cao vai trò của Diễn đàn doanh nghiệp Á-Âu; Thúc đẩy đối thoại hai chiều giữa các chính phủ và doanh nghiệp; Tăng cường đối thoại và hợp tác trong các khu vực công nghiệp ưu tiên, tập trung vào các khu công nghệ cao, công nghệ sinh học, chế biến thực phẩm, thông tin viễn thông, giao thông, năng lượng, kỹ thuật môi trường... Bước sang thập niên đầu của thế kỷ XXI, bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhu cầu tăng cường hơn nữa hợp tác Á - Âu đang được đặt ra. EU đã có sự điều chỉnh

chiến lược với châu Á nhằm tăng cường hơn nữa sự hiện diện của mình ở khu vực này. Trong chiến lược mới, EU nhấn mạnh việc tiếp tục coi trọng đối tác lâu dài với ASEAN là ưu tiên trong những năm trước mắt. Trên cơ sở của Chiến lược mới đối với châu Á, Liên minh Châu Âu đã đưa ra văn kiện vào 9/7/2003 cũng với 6 điểm ưu tiên hợp tác như: Ủng hộ sự ổn định khu vực và chống lại chủ nghĩa khủng bố; Nhân quyền, dân chủ và quản lý lành mạnh; Vấn đề tư pháp và nội vụ; Tiếp tục hỗ trợ các nước nghèo trong khu vực; Đối thoại và hợp tác trong từng lĩnh vực cụ thể và nội dung quan trọng nhất trong văn kiện này nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai khu vực, đó là "Sáng kiến thương mại xuyên khu vực EU - ASEAN - gọi tắt là TREATI". TREATI cho phép mở rộng thương mại và đầu tư giữa hai khu vực và cơ chế có hiệu quả thực hiện mục tiêu này, cũng như tạo một khung pháp lý rõ ràng trong quan hệ thương mại hai bên, đồng thời mở đường cho việc hình thành khu vực mậu dịch tự do thương mại trong tương lai. Cùng với những văn kiện mà Liên minh Châu Âu đưa ra nhằm tăng cường hợp tác với châu Á nói chung và các nước trong diễn đàn ASEM nói riêng, các nước châu Á cũng mong muốn tăng cường hợp tác với các nước châu Âu thông qua đối thoại nhằm giải quyết những vấn đề của khu vực cũng như toàn cầu, đặc biệt là vấn đề thị

trường nhằm thúc đẩy hàng hoá xuất khẩu sang EU, cũng như thu hút các nguồn đầu tư từ các nước EU. Quan hệ hợp tác ASEM mạnh hơn sẽ tạo điều kiện tăng cường quan hệ song phương, giải quyết những mâu thuẫn xảy ra trong khu vực cũng như toàn cầu. Mặt khác, quá trình toàn cầu hoá đã thúc đẩy quan hệ hợp tác, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình tự do hoá thương mại và đầu tư và thúc đẩy quan hệ giữa hai khu vực.

Mặc dù diễn đàn hợp tác Á - Âu được hình thành chưa lâu nhưng nó đã trở thành công cụ hết sức quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai châu lục trên tất cả các mặt chính trị, an ninh, kinh tế và văn hoá-xã hội. Tuy nhiên, do tính chất của ASEM là diễn đàn đối thoại phi cam kết nên chưa có cơ chế thực hiện quan hệ hợp tác Á - Âu thực sự có hiệu quả và thiết thực. Trong bối cảnh quốc tế đang có nhiều biến động hiện nay, những tác động thuận nghịch của quá trình toàn cầu hoá kinh tế thể hiện sự gia tăng mạnh mẽ các hiệp định hợp tác kinh tế khu vực, liên khu vực và song phương, đặc biệt là những thay đổi đang diễn ra ở chính hai châu lục như sự kiện EU mở rộng vào ngày 1-5-2004 vừa qua. Những phát triển nhanh chóng ở các nước châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, những phát triển về cả chiều rộng và chiều sâu trong các nước ASEAN và xu hướng phát triển liên kết của ASEAN với Đông bắc Á v.v...

đang đòi hỏi ASEM đưa ra được những hình thức và cơ chế hợp tác mới, đáp ứng những yêu cầu hợp tác hiện nay, đưa quan hệ hợp tác Á - Âu vào thực chất hơn, hiệu quả hơn và làm cho ASEM thực sự sống động hơn.

II. ASEM V - cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam.

Hội nghị thượng đỉnh ASEM V tổ chức tại Hà Nội vào tháng 10/ 2004 là sự kiện có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao hình ảnh của mình trên trường quốc tế. Với chủ đề là "Tiến tới quan hệ đối tác Á - Âu sống động hơn và chặt chẽ hơn", Hội nghị đã đưa ra những khuyến nghị để đưa đối tác Á - Âu đi vào thực chất hơn và hiệu quả hơn. Hội nghị đã thảo luận các sáng kiến để làm sống động lại các hoạt động của ASEM. Một vấn đề lớn đặt ra hiện nay là: ASEM là diễn đàn phi chính thức, tức là các hoạt động của ASEM không cần phải thể chế hoá thì liệu có đáp ứng được nhu cầu hợp tác ngày càng tăng lên mạnh mẽ hiện nay giữa hai châu lục không? Có cần phải xây dựng cơ cấu tổ chức nhất định để điều hành hoạt động của ASEM không? ASEM có nên thành lập Ban Thư ký hay không? v.v... Ngoài ra, ASEM V giải quyết vấn đề rất quan trọng đó là việc mở rộng ASEM. Kể từ khi thành lập đến nay, đây là lần mở rộng đầu tiên của ASEM, do vậy việc kết nạp thành viên mới ở Hội nghị này

có ý nghĩa cực kỳ to lớn không chỉ đối với sự mở rộng thành viên mà còn đối với vấn đề tổ chức và sức mạnh của ASEM sau này. Mở rộng ASEM đã được bàn đến ngay từ hội nghị thượng đỉnh đầu tiên, nhưng quy chế cụ thể về việc kết nạp thành viên hiện còn chưa có. Trên nguyên tắc ASEM là tiến trình mở và tiệm tiến, Hội nghị ASEM 3 khẳng định việc kết nạp thành viên mới phải được sự nhất trí của lãnh đạo nhà nước và chính phủ của các nước thành viên. ASEM V đã kết nạp thêm 10 nước thành viên mới của EU và 3 nước ASEAN: Lào, Campuchia và Myanmar.

Việt Nam là một trong những nước sáng lập viên đầu tiên của ASEM. Trong quá trình đó, Việt Nam đã tham gia hầu hết các hoạt động hợp tác, đã có nhiều đóng góp tích cực trong quá trình phát triển quan hệ hợp tác Á-ÂU. Kể từ năm 2000, Việt Nam đảm nhận vai trò là điều phối viên châu Á của ASEM và đã đóng góp tích cực cho sự phát triển của tiến trình này. Điều này được thể hiện rõ qua sự thành công của Hội nghị Ngoại trưởng (FMM) lần thứ 5 tại Bali (Indonesia) từ 23-24/7/2003. Với tư cách là nước điều phối viên, Việt Nam đã tích cực phối hợp với nước chủ nhà Indonesia và các nước điều phối viên khác là Nhật Bản, Italia và Ủy ban Châu Âu trong quá trình chuẩn bị và đã tổ chức thành công Hội nghị, góp phần thúc đẩy hợp tác toàn diện, thiết thực, có hiệu quả,

đi vào thực chất trên cả 3 lĩnh vực hợp tác, phản ánh được yêu cầu và quan tâm của tất cả các thành viên. Nhằm đáp ứng được nhu cầu khách quan gia tăng nhanh chóng quan hệ hợp tác giữa hai châu lục trong các lĩnh vực và phối hợp giải quyết có hiệu quả những vấn đề nảy sinh trên toàn cầu, việc xem xét và đưa ra cơ chế hợp tác mới trong ASEM để thực hiện được mục tiêu đưa ASEM đi vào các hoạt động thiết thực và hiệu quả hơn, làm cho ASEM sống động hơn không chỉ trong đối thoại mà còn tăng cường hợp tác kinh tế đã là nội dung quan trọng được đề cập trong Hội nghị ASEM V.

Việt Nam đang trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế, việc tham gia vào diễn đàn ASEM, cũng như hội nhập quốc tế nói chung là cơ hội tốt để có thể nâng cao được vị thế quốc tế của mình, tận dụng được nhiều cơ hội cho phát triển kinh tế đất nước và thực hiện thành công công cuộc đổi mới kinh tế đất nước. Các đối tác trong diễn đàn hợp tác Á-Âu như EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và các nước ASEAN đều là những đối tác quan trọng của Việt Nam, hiện đang giữ vị trí quan trọng trong quan hệ kinh tế thương mại của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào châu Á năm 2002 chiếm 52,1%, trong đó xuất khẩu vào ASEAN chiếm 14,5%, Trung Quốc - 8,9%, Nhật Bản - 14,6%, Hàn Quốc - 2,8%, châu Âu - 23,5%, trong đó xuất khẩu vào EU là 18,9%,

Đông Âu - 2.0%. Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ châu Á năm 2002 chiếm 80,2%, trong đó nhập khẩu từ ASEAN chiếm 24,2%, Trung Quốc - 10,9%, Nhật Bản - 12,7%, Hàn Quốc - 11,6%, châu Âu 14,2% trong đó EU chiếm 9,3. (Nguồn: Tổng cục Thống kê: *Tình hình kinh tế xã hội 2001-2003. Hà Nội, 2003*). Ngoài ra, các nước thành viên trong ASEM cũng là những đối tác quan trọng nhất trong đầu tư nước ngoài ở Việt Nam. Rõ ràng tham gia vào ASEM là cơ hội thuận lợi để Việt Nam tăng cường hơn nữa quan hệ với các đối tác chính của mình, đặc biệt trong việc phối hợp hợp tác đa phương. Tuy nhiên, Việt Nam hiện là nước kém phát triển đang trong quá trình chuyển đổi, do vậy tham gia vào ASEM nói riêng, hội nhập quốc tế nói chung cũng đặt ra nhiều thách thức để Việt Nam phải giải quyết.

Thứ nhất, thách thức trong việc phối hợp chính sách. Việt Nam hiện đang đồng thời tham gia nhiều tổ chức khác nhau như: là thành viên của ASEAN, APEC, đang trong quá trình gia nhập AFTA, WTO... Trong khi đó, thể chế chính sách của Việt Nam hiện còn nhiều bất cập so với các nước thành viên ASEM. Vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống chính sách vừa phù hợp với mục tiêu đường lối phát triển của đất nước, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa không bị chông chéo nhau là một nhiệm vụ nặng nề đối với Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, Việt Nam là nước có trình độ phát triển thấp nhất trong ASEM lại đang trong quá trình chuyển đổi. Cơ chế quản lý hành chính tập trung quan liêu bao cấp, cùng với chính sách đóng cửa tồn tại trong thời gian dài đã ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng tham gia của Việt Nam vào hội nhập quốc tế nói chung, vào ASEM nói riêng. Trong số các nước thành viên ASEM hiện nay chỉ còn duy nhất Việt Nam chưa phải là thành viên của WTO, điều đó cũng tạo cho Việt Nam nhiều bất lợi trong quan hệ hợp tác, đặc biệt là các điều kiện để cạnh tranh với bên ngoài.

Thứ ba, Việt Nam là nước có nền nông nghiệp lạc hậu, đang trong giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hoá. Việt Nam còn có khoảng cách khá xa về trình độ phát triển kinh tế, công nghệ cũng như kinh nghiệm quản lý so với các nước thành viên khác của ASEM. Vì vậy, việc rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển với các nước trong ASEM, khắc phục nguy cơ tụt hậu ngày càng xa về kinh tế là thách thức lớn trước mắt và lâu dài đối với Việt Nam. Hiện nay, thu nhập theo đầu người của Việt Nam còn kém xa đối với các nước trong ASEM, trước hết là các nước trong ASEAN.

Thứ tư, việc xử lý khu vực kinh tế quốc doanh cùng với việc nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường thế giới là yêu cầu cấp bách hiện nay. Khu vực quốc doanh của Việt Nam

hiện chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế nhưng hoạt động rất kém hiệu quả. Trong những năm vừa qua Việt Nam đang tích cực xử lý khu vực này, nhưng hiệu quả thấp hơn nhiều so với kế hoạch đề ra, do giải quyết khu vực này không chỉ liên quan tới kinh tế mà còn cả các vấn đề chính trị - xã hội như: việc làm, ổn định xã hội v.v... Đồng thời với việc giải quyết khu vực kinh tế quốc doanh là việc phát triển mạnh mẽ các doanh nghiệp thuộc các thành phần khác, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường thế giới. Đặc điểm nổi bật của doanh nghiệp Việt Nam hiện nay là quy mô vừa và nhỏ là chính, các doanh nghiệp tư nhân hầu hết mới được thành lập, kinh nghiệm thiếu, vốn yếu. Các doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ nhiều. Hầu hết các doanh nghiệp của Việt Nam đều chưa kinh doanh thành thạo theo cơ chế thị trường, đặc biệt là kinh doanh ở thị trường quốc tế. Các nghiệp vụ Marketing, tìm kiếm thị trường, am hiểu thị trường quốc tế còn rất hạn chế. Ngoài ra, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý cũng là những yếu kém của doanh nghiệp Việt Nam. Tình hình trên làm cho hàng hoá của ta kém khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Vì vậy, tham gia vào ASEM nói riêng, vào thị trường quốc tế nói chung nếu chúng ta không tính hết được mọi khả năng, tìm được lợi thế cạnh tranh của mình và nỗ lực hoàn thiện, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh thì khó có thể đạt hiệu quả cao.

Như vậy, sau hơn 8 năm tồn tại và phát triển, tiến trình ASEM đã có tác động tích cực đến sự phát triển quan hệ Á - Âu trên mọi lĩnh vực, thúc đẩy đối thoại chính trị cấp cao, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai châu lục trên cơ sở đó thúc đẩy hợp tác kinh tế và hợp tác trong các lĩnh vực khác. Bước vào thế kỷ XXI, thế giới có nhiều diễn biến phức tạp và những thay đổi trong bản thân hai khu vực Á - Âu đang đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi ASEM phải giải quyết. Hội nghị thượng đỉnh ASEM V tại Hà Nội sẽ là cột mốc quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác của ASEM đi vào hiệu quả hơn và thực chất hơn, đồng thời cũng là hội nghị đầu tiên của ASEM mở rộng. Việt Nam với tư cách là nước thành viên sáng lập của ASEM, là nước chủ nhà, đã và đang đóng góp tích cực cho tiến trình ASEM. Tuy nhiên, là quốc gia kém phát triển, đang trong quá trình chuyển đổi, Việt Nam cần phải tận dụng tốt nhất mọi cơ hội để tham gia tích cực vào hợp tác ASEM nói riêng, hội nhập kinh tế quốc tế nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị ASEM I, II, III, IV: Khuôn khổ hợp tác Á-Âu 2000 và các tài liệu Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEM.
2. Ủy ban Châu Âu, "ASEM 4 - An Introduction to the Asia-Europe meeting"
3. Ủy ban Châu Âu, "Chiến lược mới hợp tác Á - Âu" 9/2001 và "Đối tác chiến lược mới với khu vực Đông Nam Á" 9/7/2003.
4. Web site: www.europa.eu.int.